TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

Bản án số 57 /2017/HNGĐ-ST
Ngày: 29 /9/ 2017
(*V/v T/ c hôn nhân gia đình)*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA - TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên
Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Loan, ông Lê Thanh Miện.
Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc-Thư ký TAND H Hiệp Hòa
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung- Kiểm sát viên

Trong ngày 29/ 9/ 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/ 2016/ TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2016 về việc " T/c hôn nhân và gia đình".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2017/QĐXX- ST ngày 14/ 3/ 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị A - sinh năm 1990 (Có mặt)
HKTT và nơi ở: Thôn Trại Rô, xã Bắc Lý,H. Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
Bị đơn : Anh Hoàng Thế B - sinh năm 1983 (Vắng mặt)
nơi ở: Thôn Trại Rô, xã Bắc Lý,H. Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.
HKTT; Xóm 4, xã Nga Thủy, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan : Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, tại phiên tòa nguyên đơn là chị Trương Thị A trình bày:

Chị A và anh Hoàng Thế B tự nguyện kết hôn và đăng ký tại UBND xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa tháng 12 năm 2015. Sau khi kết hôn anh chị chung sống ngay, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau về tính cách và quan điểm sống, anh B hay uống rượu say và đánh đập , hành hạ thể xác và tinh thần chị A. Vợ chồng đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành nên tình cảm vợ chồng không còn Vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/ 2016 đến nay; từ khi ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau, bỏ mặc nhau sống. Nay chị A thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn anh B.

Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, nhà ở, quyền sử dụng đất các loại, nợ và công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Hoàng Thế B vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng đúng thời hạn và quy định pháp luật, do vậy Tòa án không lấy lời khai và tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy :

Về thẩm quyền giải quyết vụ án : Anh B đăng ký tạm trú và thường xuyên sinh sống tại xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa ; tại thời điểm chị A khởi kiện ly hôn , anh B vẫn có mặt tại địa phương. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa thụ lý, giải quyết đơn khởi kiện của chị A là đúng quy định tại điểm a, khoản 1, điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự .

Về trình tự thủ tục tố tụng: Tòa án xét xử vắng mặt anh B đã được triệu tập hợp lệ 2 lần là đúng quy định tại điều 227, điều 228- Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan hệ hôn nhân : Chị A và anh B có đủ điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa nên là hôn nhân hợp pháp. Do vậy chị A khởi kiện ly hôn là có căn cứ cần xem xét giải quyết theo Điều 51- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi sống hạnh phúc được một thời gian thì chị A và anh B phát sinh mâu thuẫn như chị A trình bày là do vợ chồng không hòa hợp trong sinh hoạt và tình cảm, anh B hay uống rượu say và đánh đập , hành hạ thể xác và tinh thần chị A. Vợ chồng đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành nên tình cảm vợ chồng không còn. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/ 2016 đến nay; từ khi ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau, bỏ mặc nhau sống. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A và anh B đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài ;mặt khác, anh B vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, như vậy B đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng và không có nguyện vọng vợ chồng đoàn tụ, do vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị A.

Về con chung: Không có.

Tài sản chung, tài sản riêng, nhà ở, quyền sử dụng đất các loại, nợ và công sức: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phiên tòa phát biểu quan điểm về việc thực hiện Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành luật pháp của những người tham gia tố tụng , việc tiến hành thu thập chứng cứ và kiểm tra các chứng cứ đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị áp dụng điều 51, điều 56- Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điều 39,điều 147; điều 227,điều 228 và các điều 271 và 273 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án, xử :

Quan hệ hôn nhân : Chị Trương Thị A được ly hôn anh Hoàng Thế B.

Về con chung: Không có.

Tài sản chung, tài sản riêng, nhà ở, quyền sử dụng đất các loại, nợ và công sức: Không xem xét giải quyết.

Án phí sơ thẩm : Chị A phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Căn cứ nội dung trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điều 51, điều 56- Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điều 39 ,điều 147; điều 227,điều 228 và các điều 271 và 273 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A:

- Quan hệ hôn nhân : Chị Trương Thị A được ly hôn anh Hoàng Thế B.
- Về con chung: Không có.
- Tài sản chung, tài sản riêng, nhà ở, quyền sử dụng đất các loại, nợ và công sức: Không xem xét giải quyết. ,

Án phí sơ thẩm : Chị A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm,nhưng được trừ 200.000 tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2014/0004994, ngày 04/ 01/ 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa. Chị A còn phải chịu 100.000 đồng tiền án phí sơ thẩm.

Bản án có hiệu lực và có quyết định thi hành án Người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND H.Hiệp Hòa
- Chi cục THADS H.Hiệp Hòa.
-UBND xã Bắc Lý
- Đương sự, Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa.

Nguyễn Văn Kiên

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa.**

Nguyễn Thành Loan **Lê Thanh Miện** **Nguyễn Văn Kiên**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND H.Hiệp Hòa
- Chi cục THADS H.Hiệp Hòa.
-UBND xã Bắc Lý
- Đương sự, Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa.

Nguyễn Văn Kiên

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa.**

Nguyễn Thành Loan **Lê Thanh Miện** **Nguyễn Văn Kiên**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND H.Hiệp Hòa
- Chi cục THADS H.Hiệp Hòa.
- Đương sự, Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa.

Nguyễn Văn Kiên

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

Bản án số 13 /2017/HNGĐ-ST
Ngày: 13 / 4/ 2017
(V/v T/ c hôn nhân gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA - TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên
Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thế Hanh, ông Nguyễn Xuân Hoàng.
Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc -Thư ký TAND H Hiệp Hòa
Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn thị Hồng Nhung- Kiểm sát viên

Trong các ngày 09 / 3 / 2017 và ngày 12 và 13 / 4/ 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 232/ 2016/ TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2016 về việc " T/c hôn nhân và gia đình".
Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2017/QĐXX- ST ngày 09/ 02/ 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Dũng - sinh năm 1981 (Có mặt)
Nơi ở :Khu 5, TT. Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
Bị đơn Chị Ngô Thị Thanh Tâm - sinh năm 1985 (Có mặt)
Nơi ở: Thôn Đức Nghiêm, xã Ngọc Sơn,H. Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.
3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan : Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải , nguyên đơn là anh Nguyễn Dũng trình bày

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Dũng và chị Tâm tự nguyện kết hôn và đăng ký tại UBND xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa năm 2011. Sau khi kết hôn anh chị chung sống ngay, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau về tính cách và quan điểm sống. Vợ chồng đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành nên tình cảm vợ chồng không còn Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/ 2015 đến nay; từ khi ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau, bỏ mặc nhau sống. Nay anh Dũng thấy vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn chị Tâm.

Về con chung: Anh Dũng và chị Tâm có 01 con chung là Nguyễn Thị Tâm Thảo, sinh ngày 24/ 4/ 2013 , hiện đang ở với chị Tâm. vợ chồng ly hôn thì anh

Dũng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu chị Tâm cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/ tháng. Tại phiên tòa ngày 13/ 4/ 2017, anh Dũng trình bày : Trường hợp Tòa án giao con chung cho chị Tâm nuôi dưỡng thì anh Dũng đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng / tháng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện , anh Dũng xác định vợ chồng có tài sản chung là 16 chỉ vàng 9999 và 80.000.000 đồng gửi ngân hàng nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại biên bản hòa giải ngày 26/ 10/ 2016 , anh Dũng đồng ý trích chia tài sản chung cho chị Tâm là 08 chỉ vàng 9999 và 40.000.000 đồng.

Tại phiên tòa ngày 12/ 4/ 2017, anh Dũng trình bày ngoài số tài sản chung trên thì còn 50.000.000 đồng gửi tại ngân hàng Agribank huyện Hiệp Hòa nhưng anh Dũng đã rút hết vào khoảng tháng 01 năm 2016 , số tiền 50.000.000 đồng trên anh Dũng đã mua một laptop để bản thân sử dụng, số tiền còn lại đã gửi tiền hàng tháng cho chị Tâm để chữa bệnh cho con chung và vợ chồng đã chi tiêu hết.

Về nguồn gốc tài sản chung hoàn toàn do anh Dũng , chị Tâm tích cóp từ lương tháng của vợ chồng khi còn chung sống nhưng chủ yếu từ thu nhập của anh Dũng do lương của chị Tâm chỉ bằng 2/3 lương anh Dũng và không có thu nhập nào khác. Ngoài ra anh Dũng còn được khoảng 100.000.000 đồng tiền lương dạy học tại khu vực đặc biệt ATK. Chị Tâm yêu cầu được trích chia một nửa tài sản chung thì anh Dũng không đồng ý . Anh Dũng thỏa thuận với chị Tâm giá vàng 9999 là 3.400.000 đồng / 1 chỉ. Nay anh Dũng đồng ý trích chia tài sản chung cho chị Tâm là 08 chỉ vàng 9999(8 x 3.400.000 đồng) và 40.000.000 đồng= 67.200.000 đồng.

Về chi phí chữa bệnh cho con chung như chị Tâm trình bày gồm: Tiền học phí tại trường mầm non đặc biệt Myoko tại Hà Nội là 12.000.000 đồng + tiền thuê xe tổng cộng là 10.000.000 đồng + tiền thuốc 27.000.000 đồng : Anh Dũng xác định tiền thuê xe là 10.000.000 đồng, tiền học phí tại trường Myoko là 5.000.000 đồng và tiền thuốc mua tại hiệu thuốc Phạm Thị Cẩm là 15.000.000 đồng , tổng cộng là 30.000.000 đồng(Anh Dũng không đồng ý tiền thuốc là 27.000.000 đồng do hóa đơn bán lẻ thuốc chị Tâm cung cấp chỉ là hóa đơn viết tay không có dấu đỏ) và anh Dũng đồng ý trả chị Tâm một nửa chi phí trên là 15.000.000 đồng. Tổng

cộng anh Dũng đồng ý trích chia tài sản chung và trả chị Tâm là 67.200.000 đồng + 15.000.000 đồng = 82.200.000 đồng.

Tài sản riêng, nhà ở, quyền sử dụng đất các loại, nợ và công sức: Anh Dũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn là chị Ngô Thị Thanh Tâm trình bày :

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tâm đồng ý với phần trình bày của anh Dũng . Nay chị Tâm xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh Dũng yêu cầu ly hôn thì chị Tâm đồng ý.

Về con chung: Chị Tâm và anh Dũng có 01 con chung là Nguyễn Thị Tâm Thảo, sinh ngày 24/ 4/ 2013 , hiện đang sinh sống với chị Tâm; ly hôn thì chị Tâm yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh Dũng cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/ tháng; thời gian cấp dưỡng suốt đời. Tại phiên tòa ngày 12/ 4/ 2017, chị Tâm trình bày yêu cầu anh Dũng cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/ tháng; thời gian cấp dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Tại bản tự khai và biên bản hòa giải, chị Tâm xác định vợ chồng có 16 chỉ vàng 9999 và 200.000.000 đồng gửi tại các ngân hàng, chị Tâm yêu cầu được trích chia 10 chỉ vàng 9999 và 140.000.000 đồng, tổng cộng là 170.000.000 đồng . Ngày 07/ 11/ 2016 chị Tâm đã giao nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu chia tài sản chung trên.

Tại phiên tòa ngày 12 /4/ 2017 , chị Tâm xác định tài sản chung của vợ chồng chị gồm16 chỉ vàng 9999 và 80.000.000 đồng tiền mặt như anh Dũng trình bày và 50.000.000 đồng gửi tại ngân hàng Agribank huyện Hiệp Hòa, tổng cộng là 130.000. 000 đồng và 16 chỉ vàng 9999 . Nhưng chị không đồng ý với ý kiến của anh Dũng là vợ chồng chị đã chi tiêu hết 50.000.000 đồng trên do chị không được sử dụng mà bản thân anh Dũng sử dụng . Anh Dũng yêu cầu trích chia tài sản chung cho chị Tâm là 65.000.000 đồng thì chị không đồng ý. Anh Dũng thỏa thuận với chị Tâm giá vàng 9999 là 3.400.000 đồng / 1 chỉ thì chị Tâm đồng ý và yêu cầu được trích chia bằng tiền.

Nay chị Tâm yêu cầu được trích chia một nửa tài sản chung của vợ chồng là (16 chỉ vàng 9999 x 3.400.000 đồng và 130.000.000 đồng) / 2 = 92.200.000 đồng.

Về nguồn gốc tài sản chung hoàn toàn do chị Tâm và anh Dũng tích cóp từ lương tháng của vợ chồng khi còn chung sống và không có thu nhập nào khác . Chị Tâm thừa nhận ngoài lương tháng ra thì không có thu nhập nào khác và lương tháng của chị Tâm chỉ bằng 2/3 lương tháng anh Dũng, ngoài ra anh Dũng cũng được tiền lương dạy học tại khu vực đặc biệt ATK nhưng chị Tâm không biết rõ là bao nhiêu. Hiện nay lương của chị Tâm là 4.000.000 đồng / tháng.

Ngoài ra chị Tâm yêu cầu anh Dũng chịu một nửa chi phí chữa bệnh cho con chung là Nguyễn Thị Tâm Thảo, bao gồm: Tiền học phí tại trường mầm non đặc biệt Myoko tại Hà Nội là 12.000.000 đồng + tiền thuê xe đưa đón cháu Thảo chữa bệnh từ ngày 09/ 9/ 2015 đến ngày 24/ 3/ 2017, tổng cộng là 10.000.000 đồng + tiền thuốc 27.000.000 đồng = 49.000.000 đồng. Do số tiền trên chị Tâm đã thanh toán nên buộc anh Nguyễn Dũng phải có nghĩa vụ trả chị Tâm tiền chi phí chữa bệnh cho cháu Thảo là 24.500.000 đồng. Tổng cộng chị Tâm yêu cầu được chia tài sản chung và tiền chữa bệnh cho con chung là 92.200.000 đồng + 24.500.000 đồng = 117.700.000 đồng.

Về nợ : Tại bản tự khai và biên bản hòa giải, chị Tâm trình bày có vay bà Hà Thúy Phương- SN 1967 ,ở thôn Đức Nghiêm, xã Ngọc Sơn,H. Hiệp Hòa 60.000.000 đồng tiền để đi chữa bệnh cho cháu Thảo. Tại biên bản ghi lời khai ngày 22/ 3/ 2017, bà Hà Thúy Phương trình bày : Chị Tâm có vay bà Phương 60.000.000 đồng tiền để đi chữa bệnh cho cháu Thảo, anh Dũng không có mặt lúc đó, vì có quan hệ họ hàng nên không viết giấy biên nhận và thời hạn trả nợ. Tuy nhiên bà Phương không yêu cầu Tòa án giải quyết khoản tiền chị Tâm vay trên mà để chị Tâm, anh Dũng tự trả bà Phương. Ngày 31/ 3/2017 chị Tâm viết đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết khoản tiền chị Tâm vay 60.000.000 đồng trên.

Tài sản riêng, nhà ở, quyền sử dụng đất, đất sử dụng nông nghiệp và công sức: Chị Tâm không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 22/ 3/ 2017, ông Đào Mạnh Chiến- SN 1955, ở Đức thịnh Đức Thắng, HH, trình bày: Ông Chiến không quan hệ họ hàng thân thích gì với chị Tâm. Chị Tâm thường xuyên thuê xe của ông Chiến đưa cháu Thảo đi chữa bệnh, cụ thể như sau : Từ ngày 09/ 9/ 2015 đến tháng 10/ 2016, chị Tâm đã 09 lần thuê ông Chiến đưa cháu Thảo đi chữa bệnh, tổng số tiền thuê xe là 6.500.000 đồng, chị Tâm đã thanh toán đầy đủ cho ông Chiến. Vì là xe gia đình tự lái nên thanh toán không có hóa đơn nhưng những lần thuê xe và số tiền thanh toán như trong " Bảng kê tiền thuê xe" ngày 28/ 10/ 2016 ông Chiến đã ký nhận là đúng sự thực.

Ngày 25/ 3/ 2017, chị Tâm xuất trình tiếp " Bảng kê tiền thuê xe ' , tổng số 05 chuyến, tổng số tiền thuê xe là 3.500.000 đồng , ông Chiến ký nhận.

Ngày 17/ 3/ 2017 ,anh Ngô Văn Quân, nơi ở : Xuân Tảo, Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội trình bày : Ngày 21/ 3/ 2016 anh Quân nộp hộ chị Tâm 12.000.000 đồng tiền học phí của cháu Thảo cho trường mầm non đặc biệt Myoko, Hà Nội để điều trị bệnh tự kỷ. Số tiền trên chị Tâm đã hoàn trả đầy đủ cho anh Quân.

Ngày 10/4/ 2017, chị Lê Kim Khánh- SN 1971, nơi ở : Số nhà 20, đường Quang Trung, TT. Thắng, huyện Hiệp Hòa trình bày: Chị Khánh là con dâu bà Phạm Thị Cẩm chủ cửa hàng thuốc. Chị Khánh là người bán thuốc và quản lý cửa hàng, do vậy các hóa đơn bán hàng chị Khánh đều ký tên " Phạm Thị Cẩm ". Chị Tâm thường mua thuốc điều trị bệnh tự kỷ cho cháu Thảo tại cửa hàng thuốc của gia đình chị . Từ ngày 09/ 9/ 2015 đến ngày 26/ 3/ 2017 chị Tâm đã nhờ chị Khánh mua thuốc điều trị bệnh tự kỷ cho cháu Thảo, cụ thể từng ngày mua và tên thuốc, giá thành thuốc chị Khánh đã kê trong hóa đơn bán lẻ đã đưa cho chị Tâm, tại mỗi hóa đơn chị Khánh đều ký nhận " Cẩm, Phạm Thị Cẩm" . Tổng số tiền thuốc là 27.160.000 đồng , chị Tâm đã trả đủ tiền trên. Do hóa đơn bán lẻ nhiều lần nên cửa hàng không viết hóa đơn có dấu đỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Quan hệ hôn nhân : Anh Nguyễn Dũng và chị Ngô Thị Thanh Tâm đủ điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa nên là hôn nhân hợp pháp. Do vậy anh Dũng khởi kiện ly hôn là có căn cứ cần xem xét giải quyết theo Điều 51- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi sống hạnh phúc được một thời gian thì anh Dũng và chị Tâm phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hòa hợp trong sinh hoạt và tình cảm. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8 năm 2015 đến nay. Từ khi ly thân vợ chồng không quan tâm chăm sóc đến nhau và bỏ mặc nhau sống. Nay anh Dũng yêu cầu ly hôn chị

Tâm đồng ý. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Dũng và chị Tâm đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài , việc anh Dũng và chị Tâm thuận tình ly hôn là tự nguyện và không vi phạm quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận.

Về con chung: Chị Tâm và anh Dũng có 01 con chung là Nguyễn Thị Tâm Thảo, sinh ngày 24/ 4/ 2013 , hiện đang sinh sống với chị Tâm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị Tâm hiện đang làm việc tại Trạm y tế xã Ngọc Sơn, thu nhập trung bình là 4.000.000 đồng / tháng, đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung. Mặt khác, cháu Thảo từ lúc sinh ra đến nay đều sinh sống với chị Tâm, hiện đang điều trị hội chứng tự kỷ nên rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp từ người mẹ mới đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần, do vậy cần giao chị Tâm trực tiếp nuôi dưỡng con chung là đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đồng thời đảm bảo quyền lợi chính đáng của chị Tâm và sự phát triển toàn diện của cháu Thảo.

Anh Dũng có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng , giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa ngày 12/ 4/ 2017, anh Dũng trình bày : Trường hợp Tòa án giao con chung cho chị Tâm nuôi dưỡng thì anh Dũng đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng / tháng đến khi con đủ 18 tuổi. Mặt khác, hiện nay chị Tâm đang trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Thảo hiện đang điều trị hội chứng tự kỷ nên ngoài việc sinh hoạt hàng ngày còn phải chi phí để tiếp tục điều trị cho cháu Thảo. Do vậy cần buộc anh Dũng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/ tháng như Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa đề nghị tại phiên tòa là phù hợp quy định pháp luật và đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của chị Tâm và sự phát triển toàn diện của cháu Thảo.

Về tài sản chung và yêu cầu chia tài sản chung của chị Tâm, Hội đồng xét xử xét thấy : Tại phiên tòa ngày 12 /4/ 2017 , anh Dũng xác định tài sản chung của vợ chồng gồm16 chỉ vàng 9999 và 80.000.000 đồng tiền mặt . Ngoài số tài sản chung trên thì còn 50.000.000 đồng gửi tại ngân hàng Agribank huyện Hiệp Hòa nhưng anh Dũng đã rút hết vào khoảng tháng 01 năm 2016 và vợ chồng đã chi tiêu hết. Do anh Dũng rút 50.000.000 đồng trên trong thời gian anh Dũng và chị Tâm đã ly thân nên việc chị Tâm trình bày không được sử dụng số tiền trên là có căn cứ ; do vậy cần chấp nhận ý kiến của chị Tâm, xác định tài sản chung của vợ chồng anh Dũng, chị Tâm gồm 80.000.000 đồng như anh Dũng trình bày và 50.000.000 đồng đã gửi tại ngân hàng Agribank huyện Hiệp Hòa, tổng cộng là 130.000. 000 đồng và 16 chỉ vàng 9999 . Ngày 12/ 4/ 2017 , giá vàng 9999 tại địa phương là 3.400.000 đồng/ chỉ. Việc anh Dũng , chị Tâm thỏa thuận tại phiên tòa giá vàng 9999 là 3.400.000 đồng / 1 chỉ là tự nguyện và không trái quy định pháp luật nên cần chấp nhận . Như vậy tổng cộng tài sản chung của vợ chồng anh Dũng, chị Tâm là 130.000.000 đồng + (16 chỉ vàng 9999 x 3.400.000 đồng) = 184.400.000 đồng.

Về nguồn gốc tài sản chung : Chị Tâm và anh Dũng đều trình bày hoàn toàn do chị Tâm và anh Dũng tích lũy từ lương tháng của vợ chồng khi còn chung sống và không có thu nhập nào khác . Chị Tâm thừa nhận ngoài lương tháng ra thì chị Tâm không có thu nhập nào khác và lương tháng của chị Tâm chỉ bằng 2/3 lương

tháng anh Dũng. Do vậy căn cứ mức độ công sức đóng góp vào tài sản chung vợ chồng cần trích chia tài sản chung cho chị Tâm được sở hữu = 2/3 trích chia tài sản chung cho anh Dũng. Do anh Dũng đang quản lý sử dụng tài sản chung nên cần giao anh Dũng tiếp tục quản lý sử dụng tài sản chung của vợ chồng gồm16 chỉ vàng 9999 và 130.000.000 đồng tiền mặt nhưng buộc anh Dũng có nghĩa vụ trích chia tài sản chung cho chị Tâm là 73.760.000 đồng; anh Dũng được sở hữu 110.640.000 đồng.

Xét yêu cầu của chị Tâm: Yêu cầu anh Dũng cùng chịu một nửa chi phí chữa bệnh cho con chung là Nguyễn Thị Tâm Thảo, bao gồm: Tiền học phí tại trường mầm non đặc biệt Myoko tại Hà Nội là 12.000.000 đồng + tiền thuê xe đưa đón cháu Thảo chữa bệnh tại Viện nhi Trung ương từ ngày 09/ 9/ 2015 đến ngày 24/ 3/ 2017, tổng cộng là 10.000.000 đồng + tiền thuốc 27.000.000 đồng = 49.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu về tiền thuốc 27.000.000 đồng căn cứ vào các hóa đơn bán lẻ thuốc của hiệu thuốc Phạm Thị Cẩm . Tuy nhiên các giấy tờ trên là các hóa đơn viết tay và không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định nên không được coi là căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên anh Dũng đồng ý tiền thuốc là 15.000.000 đồng , tiền thuê xe là 10.000.000 đồng nên cần chấp nhận . Về yêu cầu của chị Tâm về tiền học phí tại Mầm non đặc biệt Myoko tại Hà Nội là 12.000.000 đồng đã có biên lai thu tiền học phí có dấu xác nhận của trường nên cần chấp nhận. Như vậy cần buộc Dũng có nghĩa vụ chịu một nửa chi phí chữa bệnh cho con chung, bao gồm: Tiền thuốc 15.000.000 đồng + tiền thuê xe 10.000.000 đồng+ tiền học phí tại trường Myoko tại Hà Nội là 12.000.000 đồng = 37.000.000 đồng . Do chị Tâm đã thanh toán các khoản trên nên cần buộc Dũng có nghĩa vụ trả chị Tâm 37.000.000 đồng/ 2 = 18.500.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền anh Dũng phải có nghĩa vụ trích chia tài sản chung và trả chị Tâm là 73.760.000 đồng + 18.500.000 đồng = 92.260.000 đồng.

Do các đương sư không thỏa thuận được lãi suất chậm thi hành án nên cần áp dụng khoản 2- Điều 468 Bộ luật dân sự giải quyết.

Về nợ : Do bà Phương không yêu cầu Tòa án giải quyết khoản tiền chị Tâm trình bày đã vay bà Phương, đồng thời ngày 31/ 3/ 2017 chị Tâm viết đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết khoản nợ trên, do vậy cần đình chỉ giải quyết yêu cầu trên của chị Tâm .

Tài sản riêng, nhà ở, quyền sử dụng đất, đất sử dụng nông nghiệp và công sức: Anh Dũng, chị Tâm không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét . Án phí sơ thẩm : Anh Dũng phải chịu án phí ly hôn, án phí cấp dưỡng nuôi con, án phí chia tài sản chung tương ứng với giá trị phần tài sản được chia và án phí đối với số tiền 18.500.000 đồng trả chị Tâm; chị Tâm phải chịu án phí tương ứng với giá trị phần tài sản được chia (73.760.000 đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phiên tòa phát biểu quan điểm về việc thực hiện Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành luật pháp của những người tham gia tố tụng , việc tiến hành thu thập chứng cứ và kiểm tra các chứng cứ đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị áp dụng các điều 51, 56 và các điều 58, 81, 82 , 83 và 84 – Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điều 357 và khoản 2- Điều 468- Bộ luật dân sự năm

2015, các điều 147; 271 và 273 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 - Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án năm 2009, xử :

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Dũng và chị Ngô Thị Thanh Tâm.

Con chung: Giao chị Tâm trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Tâm Thảo, sinh ngày 24/ 4/ 2013 ,anh Dũng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/ tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 5/ 2017 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Tài sản chung : Buộc anh Nguyễn Dũng có nghĩa vụ trích chia tài sản chung cho chị Tâm 08 chỉ vàng 9999 và 65.000.000 đồng.

Buộc anh Dũng trả chị Tâm một nửa chi phí chữa bệnh cho con chung là Nguyễn Thị Tâm Thảo là 37.000.000 đồng/ 2 = 18.500.000 đồng.

Án phí sơ thẩm : Anh Dũng và chị Tâm phải chịu án phí theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 51, 56 và các điều 58, 81, 82 , 83 và 84 – Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điều 357 và khoản 2- Điều 468- Bộ luật dân sự năm 2015, các điều 147; 271 và 273 – Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 – Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án năm 2009.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Dũng và chị Ngô Thị Thanh Tâm

- Về con chung**:** Giao chị Ngô Thị Thanh Tâm trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Tâm Thảo, sinh ngày 24/ 4/ 2013. Anh Nguyễn Dũng có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng , giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của đương sự hoặc cá nhân, tổ chức có quyền theo quy định pháp luật thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con theo Điều 84- Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con : Buộc anh Nguyễn Dũng có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung là Nguyễn Thị Tâm Thảo, sinh ngày 24/ 4/ 2013 là 2.000.000 đồng một tháng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 5/ 2017 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Giao anh Dũng quản lý sử dụng tài sản chung của vợ chồng gồm16 chỉ vàng 9999 và 130.000.000 đồng nhưng buộc anh Nguyễn Dũng phải có nghĩa vụ trích chia tài sản chung cho chị Ngô Thị Thanh Tâm là 73.760.000 đồng. Anh Dũng được sở hữu 110.640.000 đồng.

Ngoài ra buộc anh Nguyễn Dũng phải có nghĩa vụ trả chị Tâm tiền chi phí chữa bệnh cho con chung là 18.500.000 đồng . Tổng cộng anh Nguyễn Dũng phải có nghĩa vụ trích chia tài sản chung và trả chị Ngô Thị Thanh Tâm là 73.760.000 đồng + 18.500.000 đồng = 92.260.000 đồng. Chị Tâm được nhận 92.260.000 đồng từ anh Nguyễn Dũng.

Đình chỉ giải quyết yêu cầu về nợ của chị Ngô Thị Thanh Tâm.

Tài sản riêng, nhà ở và quyền sử dụng đất, đất sử dụng nông nghiệp và công sức: Không xem xét, giải quyết

Án phí sơ thẩm : Anh Nguyễn Dũng phải chịu: 200.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm , 200.000 án phí cấp dưỡng nuôi con và 5.532.000 đồng án phí chia tài

sản, tổng cộng là 5.932.000 đồng ,nhưng được trừ 200.000 tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2015/0000376, ngày 10/ 10/ 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa. Anh Nguyễn Dũng còn phải chịu tổng cộng 5.732.000 đồng (Năm triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm.

Chị Ngô Thị Thanh Tâm phải chịu 3.688.000 đồng án phí dân sơ thẩm, được trừ vào 4.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/ 2014/ 0004890 ngày 07/ 11/ 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang . Hoàn trả chị Tâm 562.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất chậm thi hành án là 10% một năm tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa.**

Bùi Thế Hanh **Nguyễn Xuân Hoàng** **Nguyễn Văn Kiên**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND H.Hiệp Hòa
- Chi cục THADS H.Hiệp Hòa.
- Đương sự, Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa.

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên

- Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thế Hanh, ông Ngô Thế Biển.

Th- ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sự-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa

Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị T- ơi - KSV

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2016, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/ 2016/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2016 , về việc: Tranh chấp hôn nhân gia đình.

Theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử số: 30/2016/QĐXX- ST ngày 11/ 5/ 2016 giữa các đ- ơng sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy - SN 1993 (Có mặt)

HKTT: thôn Khoát, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Nơi ở: thôn Đông Phú, xã Xuân Phú, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

2. Bị đơn: anh Trần Văn Dũng - SN 1990 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

HKTT và nơi ở: thôn Khoát, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Hiện đang thi hành án hình sự tại Trại giam Thanh Lâm- tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN THẤY

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thúy trình bày:

Chị Thúy và anh Trần Văn Dũng tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký tại UBND xã Đông Lỗ năm 2012 . Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau ngay, thời gian chung sống hạnh phúc đ- ợc khoảng 01 tháng thì anh Dũng bị bắt về tội phạm ma túy và phải đi thi hành án hình phạt tù. Sau khi thi hành án xong thì anh Dũng về địa phương và vợ chồng tiếp tục chung sống với nhau; chị Thúy đã khuyên bảo nhiều lần nhưng được khoảng 3 đến 4 tháng thì anh Dũng lại bị bắt về tội phạm ma túy và phải thi hành án phạt tù đến nay tại trại giam Thanh Lâm, tỉnh Thanh Hóa.Từ đó đến nay chị Thúy đã về nhà bố mẹ ruột ở Xuân Phú, Yên Dũng sinh sống, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc đến nhau , bỏ mặc nhau sống. Nay chị Thúy thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị không còn tin vào khả năng tự cải tạo của anh Dũng nên xin ly hôn anh Trần Văn Dũng.

Về con chung,tài sản chung, tài sản riêng, nhà ở, quyền sử dụng đất, đất sử dụng nông nghiệp, công nợ và công sức: Chị Thúy xác định không có, không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

*Bị đơn là anh Trần Văn Dũng (hiện đang thi hành án tại trại giam Thanh Lâm, tỉnh Thanh Hóa) tại bản tự khai ngày 28/ 4/ 2016 trình bày:

Anh Dũng và chị Thúy tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký tại UBND xã Đông Lỗ năm 2012. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau ngay, thời gian đầu chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau. Sau đó anh Dũng bị bắt về tội phạm ma túy và phải thi hành án phạt tù đến nay tại trại giam Thanh Lâm, tỉnh Thanh Hóa.Từ khoảng tháng 6/ 2014 đến nay chị Thúy đã về nhà bố mẹ ruột ở Xuân Phú, Yên Dũng sinh sống, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc đến nhau , bỏ mặc nhau sống. Nay chị Thúy có đơn xin ly hôn thì anh Dũng đồng ý .

Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, nhà ở, quyền sử dụng đất, đất sử dụng nông nghiệp, công nợ và công sức: anh Dũng xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Do hiện nay anh Dũng đang thi hành án tại trại giam Thanh Lâm, tỉnh Thanh Hóa , không có điều kiện tham gia các buổi hòa giải và phiên tòa nên anh Dũng xin vắng mặt tại các buổi hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ- ợc thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thúy và anh Trần Văn Dũng là tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Lỗ năm 2012 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau , thời gian chung sống hạnh phúc đ- ợc khoảng 01 tháng thì anh Dũng bị bắt về tội phạm ma túy và phải đi thi hành án hình phạt tù. Sau khi thi hành án xong thì anh Dũng về địa phương và vợ chồng tiếp tục chung sống với nhau; chị Thúy đã khuyên bảo nhiều lần nhưng được khoảng 3 đến 4 tháng thì anh Dũng lại bị bắt về tội phạm ma túy và phải thi hành án phạt tù đến nay tại trại giam Thanh Lâm, tỉnh Thanh Hóa.Từ đó đến nay chị Thúy đã về nhà bố mẹ ruột ở Xuân Phú, Yên Dũng sinh sống, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc đến nhau , bỏ mặc nhau sống. Tại phiên tòa chị Thúy giữ nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn anh Trần Văn Dũng. Vì vậy, xét mâu thuẫn giữa chị Thúy và anh Dũng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ- ợc; mặt khác, anh Trần Văn Dũng cũng xác định tình cảm vợ chồng với chị Thúy không còn và đồng ý ly hôn với chị Thúy. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Thúy xin ly hôn anh Dũng.

Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, nhà ở, quyền sử dụng đất, đất sử dụng nông nghiệp, công nợ và công sức: Chị Thúy và anh Dũng xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét..

Do anh Dũng đang thi hành án tại trại giam Thanh Lâm nên không có điều kiện tham gia các buổi hòa giải và phiên tòa , mặt khác anh Dũng có đơn xin vắng mặt tại các buổi hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án do vậy Tòa án không hòa giải được theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và luật hôn nhân và gia đình, đồng thời tiến hành xét xử vắng mặt anh Dũng theo quy định tại Điều 202 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thúy phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc thực hiện Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành luật pháp của những người tham gia tố tụng , việc tiến hành thu thập chứng cứ và kiểm tra các chứng cứ đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; các điều 27, điều 131;điều 202, điều 243 và điều 245 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy đ- ợc ly hôn anh Trần Văn Dũng.

- Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, nhà ở, quyền sử dụng đất, đất nông nghiệp, công nợ và công sức: Không xem xét, giải quyết.

- Án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy phải chịu 200.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền 200.000 đồng mà chị Thúy đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/ 2015/ 0000268 ngày 08/ 4/ 2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa . (Xác nhận chị Thúy đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm).

Chị Nguyễn Thị Thúy có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Văn Dũng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Kiên

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS Hiệp Hòa;
- Các đ- ơng sự;
- L- u.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Kiê